

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG THỬ NGHIỆM**

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương chứng nhận:

1. Công ty TNHH Sơn Thế hệ mới.

Địa chỉ trụ sở chính: 818/50/Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ phòng thử nghiệm: Khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Điện thoại: 0274.6538749; E-mail: pkdthehemoi@gmail.com

Đã đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với ngành Công Thương trong lĩnh vực thử nghiệm sản phẩm sơn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy chứng nhận này).

2. Số đăng ký: 12.22.TN.

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Mục 1;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Bộ (để đăng thông báo);
- Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ ĐĂNG KÝ THỬ NGHIỆM

(Kèm theo Giấy chứng nhận số 184/GCN-BCT ngày 21 tháng 10 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử	Tên phép thử cụ thể	Giới hạn định lượng (nếu có) /Phạm vi đo	Phương pháp thử nghiệm
1	Sơn	Xác định độ nhót bằng phễu chảy	(30 ~ 100) s	TCVN 2092:2013 (ISO 2431:2011)
2		Xác định độ nhót KU bằng nhót kế stromer	(40 ~ 141) KU	TCVN 9879:2013 (ASTM D562:2010)
3		Xác định khối lượng riêng	-	TCVN 10237- 1:2013 (ISO 2811-1:2011)
4		Xác định độ mịn	(10 ~ 100) μ m	TCVN 2091:2015 (ISO 1524:2013)
5		Xác định chiều dày màng sơn khô (phương pháp không phá hủy)	(đến 0 ~ 5,0) mm	TCVN 9406:2012
6		Xác định độ bền uốn (trục hình trụ)	(2, 3, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 16, 20, 25, 32) mm	TCVN 2099:2013 (ISO 1519:2011)
7		Xác định cường độ bám dính của màng sơn (sử dụng thiết bị kiểm tra bám dính xách tay)	(đến 25) MPa	ASTM D4541-17
8		Xác định độ bền va đập	(đến 100) kg.cm	TCVN 2100-2:2013 (ISO 6272-2:2011)
9		Thử cắt ô	(0 ~ 5) điểm	TCVN 2097:2015 (ISO 2409:2013)
10		Xác định độ bóng ở góc 60°	đến 100 GU	TCVN 2101:2016
11		Xác định độ cứng bút chì của màng sơn	6B ~ 6H	ISO 15184:2020

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử	Tên phép thử cụ thể	Giới hạn định lượng (nếu có) /Phạm vi đo	Phương pháp thử nghiệm
12		Xác định phần trăm thể tích chất không bay hơi (theo định luật Acsimet)	đến 100 %	TCVN 10518- 1:2014 (ISO 3233-1:2013)
13		Xác định hàm lượng chất không bay hơi	đến 100 %	TCVN 10519:2014 (ISO 3251:2008)
14		Xác định độ phủ		TCVN 2095:1993
15		Xác định độ nhớt Poise	(0,3 ~ 4 000) Poise	TCCS 01/2021PTN- THM*
16		Xác định độ bền màng sơn bằng thử nghiệm mù muối (Q-fog)		TCVN 8792:2011
17		Xác định độ bền màng sơn bằng thử nghiệm thời tiết nhân tạo (QUV)		TCVN 9277:2012 (ISO 11507:2012)
18		Xác định độ bền với chất lỏng - ngâm trong chất lỏng không phải nước Phương pháp A: Chất lỏng 1 pha	H ₂ SO ₄ 5% NaOH 5% NaCl 5% DO	TCVN 10517- 1:2014 (ISO 2812-1:2007)

* TCCS 01/2021PTN-THM: Phương pháp thử nghiệm của Công ty TNHH Sơn Thế hệ mới xây dựng.